

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **7465** /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 2018

V/v xử lý thuế TTĐB hàng tái nhập

Kính gửi: Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 3553/HQHCM-TXNK ngày 04/12/2018 của Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh báo cáo vướng mắc hàng sản xuất xuất khẩu có thuế tiêu thụ đặc biệt. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về thuế nhập khẩu

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 19 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định: “*Người nộp thuế đã nộp thuế xuất khẩu nhưng hàng hóa xuất khẩu phải tái nhập được hoàn thuế xuất khẩu và không phải nộp thuế nhập khẩu;*”. Hồ sơ, thủ tục hoàn thuế được quy định tại Điều 33 Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ.

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 47 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, thì:

“Thủ tục hải quan tái nhập đối với hàng hóa đã xuất khẩu:

1. *Các hình thức tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại (sau đây gọi tắt là tái nhập hàng trả lại) bao gồm:*

a) *Tái nhập hàng trả lại để sửa chữa, tái chế (gọi chung là tái chế) sau đó tái xuất;*

b) *Tái nhập hàng trả lại để tiêu thụ nội địa;*

c) *Tái nhập hàng trả lại để tiêu hủy tại Việt Nam (không áp dụng đối với hàng gia công cho thương nhân nước ngoài);*

d) *Tái nhập hàng trả lại để tái xuất cho đối tác nước ngoài khác.*

...

4. *Cơ quan hải quan không thu thuế đối với hàng hóa tái nhập quy định tại Khoản 1 Điều này, nếu tại thời điểm làm thủ tục tái nhập người khai hải quan nộp đủ bộ hồ sơ không thu thuế theo quy định”.*

2. Về thuế tiêu thụ đặc biệt

Căn cứ khoản 1 Điều 8 Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 quy định:

“Người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt được hoàn thuế đã nộp trong các trường hợp sau:

a) *Hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu;*

b) *Hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu;*

Việc hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này chỉ thực hiện đối với hàng hoá thực tế xuất khẩu.”

Căn cứ khoản 2 Điều 7 Thông tư số 195/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 của Bộ Tài chính quy định:

“2. Hàng hoá là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu được hoàn lại số thuế TTĐB đã nộp tương ứng với số nguyên liệu dùng để sản xuất hàng hoá thực tế xuất khẩu.

Việc hoàn thuế TTĐB theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này chỉ thực hiện đối với hàng hóa thực tế xuất khẩu và thủ tục, hồ sơ, trình tự, thẩm quyền giải quyết hoàn thuế TTĐB đối với hàng nhập khẩu được thực hiện theo quy định như đối với việc giải quyết hoàn thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.”

Căn cứ khoản 1 Điều 2 Luật số 106/2016/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế quy định:

“Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 70/2014/QH13:

1. Khoản 1 và Khoản 2 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước, **hàng hóa nhập khẩu** là giá do cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu bán ra.

2. Đối với **hàng hóa nhập khẩu** tại khâu nhập khẩu là giá tính thuế nhập khẩu cộng với thuế nhập khẩu. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được miễn, giảm thuế nhập khẩu thì giá tính thuế không bao gồm số thuế nhập khẩu được miễn, giảm. Hàng hoá chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nhập khẩu được khấu trừ số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp ở khâu nhập khẩu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp bán ra”.

Căn cứ khoản 4 Điều 2 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 2: Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 195/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ như sau:

4. Sửa đổi khổ thứ nhất Khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Người nộp thuế TTĐB đối với hàng hóa chịu thuế TTĐB nhập khẩu được khấu trừ số thuế TTĐB đã nộp ở khâu nhập khẩu khi xác định số thuế TTĐB phải nộp bán ra trong nước. Số thuế TTĐB được khấu trừ tương ứng với số thuế TTĐB của hàng hóa chịu thuế TTĐB nhập khẩu bán ra và chỉ được khấu trừ tối đa bằng tương ứng số thuế TTĐB tính được ở khâu bán ra trong nước. Trường hợp đặc biệt đối với số thuế TTĐB không được khấu trừ hết do nguyên nhân khách quan bất khả kháng, người nộp thuế được hạch toán vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp.”

3. Về thuế giá trị gia tăng

Căn cứ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT- BTC ngày 25/08/2014 của Bộ Tài chính quy định sửa đổi, bổ sung Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng như sau:

"1. *Bổ sung điểm g khoản 7 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC như sau:*

"g) *Cơ sở kinh doanh không phải nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu trong trường hợp nhập khẩu hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị phía nước ngoài trả lại. Khi cơ sở kinh doanh bán hàng hóa bị trả lại này trong nội địa thì phải kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định*".

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty cổ phần rượu Bình Tây nhập nguyên liệu theo loại hình sản xuất xuất khẩu, công ty đã nộp thuế TTĐB khi nhập khẩu nguyên liệu, vật tư đã xuất khẩu nhưng hàng hóa phải tái nhập trở lại Việt Nam do không phải là hàng hóa nhập khẩu lần đầu vào Việt Nam, do đó, doanh nghiệp không phải kê khai, nộp thuế nhập khẩu, thuế TTĐB, thuế GTGT khi tái nhập.

Đối với số tiền thuế TTĐB Công ty đã nộp khi nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, do sản phẩm đã xuất khẩu ra nước ngoài nhưng phải tái nhập trở lại Việt Nam nên không đủ cơ sở để hoàn lại số tiền thuế TTĐB. Sau khi tái nhập nếu Công ty tiếp tục xuất khẩu thì được hoàn lại số tiền thuế TTĐB đã nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 195/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 của Bộ Tài chính.

Trường hợp sau khi tái nhập Công ty bán hàng hóa vào thị trường nội địa thì phải kê khai nộp thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 59/2018/NĐ-CP; kê khai nộp thuế tiêu thụ đặc biệt ở khâu bán ra theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư 130/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính (số thuế TTĐB đã nộp đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu lần đầu theo tờ khai nhập sản xuất xuất khẩu được khấu trừ ở khâu bán ra theo quy định tại Điều 2 Luật số 106/2016/QH13 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế); kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT- BTC.

Tổng cục Hải quan trả lời đề Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT Nguyễn Dương Thái (để báo cáo);
- Công ty cổ phần rượu Bình Tây. Địa chỉ: 634 Đường Phạm Văn Chí, Phường 8, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh (thay trả lời);
- Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Văn phòng TCHQ (để biết);
- Lưu: VT, TXNK (4b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Hưng